

Huỳnh Ngọc Chênh là ai?

(Bài 1)

Hàn Giang Trần Lệ Tuyền

Là một sinh viên đã từng hoạt động rất đắc lực trong “phong trào phản chiến”. Nhưng điều cần phải nói là suốt trong thời gian trước ngày 30/4/1975 Huỳnh Ngọc Chênh đã từng sát cánh, kề vai với Huỳnh Tấn Mẫm, Nguyễn Hữu Thái v...v... để hô hào “chống Mỹ,” chống chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, đòi Mỹ phải rút quân...

Và, trước khi viết tiếp, thì người viết tự thấy, cũng cần phải nhắc lại: *Những giải thưởng đã từng được trao cho nhiều người, trong đó, có giải Nobel Hòa Bình, vốn là một giải cao quý theo như nguyện vọng ghi trong di chúc của Alfred Nobel. Giải Nobel Hòa Bình được trao “cho người đã có đóng góp to lớn trong việc đẩy mạnh tình đoàn kết giữa các quốc gia, trong việc giải trừ hoặc hạn chế các lực lượng vũ trang và trong việc tổ chức hay xúc tiến các hội nghị hòa bình”.* Có nhiều người cho rằng Nobel đã lập ra giải thưởng này trong di chúc như một cách đền bù cho các loại chất nổ của ông đã phát minh vốn được sử dụng rộng rãi trong chiến tranh như dynamite hay ballistite. Thực tế thì ngoại trừ ballistite, không một loại chất nổ nào của Nobel được sử dụng trong chiến tranh khi ông còn sống.

Giải Nobel Hòa bình được trao hàng năm vào ngày 10 tháng 12, ngày mất của Alfred Nobel tại thủ đô Oslo của Na Uy.

Thế nhưng, sau khi Alfred Nobel mất, rồi sau đó, giải Nobel Hòa Bình đã “biến thể” để chỉ còn là một loại giải dành cho những “điều kiện - mặc cả”; như trước đây, người ta đã thấy Giải Nobel Hòa Bình đã được trao cho những người không hề mang lại một phút hòa bình nào cho chính dân tộc của họ. Trường hợp của Lê Đức Thọ, đã được trao giải, (mặc dù Lê Đức Thọ không nhận) nhưng là một điển hình.

Như đã nói, cho đến ngày hôm nay, giải Nobel Hòa Bình đã “biến thể” để trở thành như thế, thì thử hỏi, những loại “giải thưởng” khác có còn chẳng những ý nghĩa và giá trị như lúc ban đầu. Và cũng cần phải biết rằng: Đối với những người Việt Nam, đã được các tổ chức của ngoại quốc trao những giải khác nhau, là do sự “vận động” của các “tổ chức tranh đấu” của người Việt tại hải ngoại, chứ các “hội đồng trao giải” không biết gì về người được trao giải cả, trong đó, có Huỳnh Ngọc Chênh.

Vậy, đây là một Huỳnh Ngọc Chênh, bằng những dòng của chính Chênh đã viết, qua bài: “Bất An” và đã được các báo trong nước giới thiệu như sau:

“Huỳnh Ngọc Chênh (SN 1952) hiện sống tại Việt Nam, xuất thân là một giáo viên mãi đến 1992 ông mới vào nghề báo, từng là cựu Thư ký tòa soạn báo Đảng, Thanh Niên Chủ Nhật.

Trước 75, ngay khi sống trong thời chiến, tôi vẫn luôn cảm thấy an lành. Những năm chiến tranh ác liệt ấy, gia đình tôi tách ra làm hai. Ba tôi xuống thành phố, còn mẹ tôi vẫn ở lại quê bám trụ. Tôi đi đi về về cả hai nơi. Đêm ngủ ở quê, thường xuyên nghe tiếng đại bác nổ ven rìa làng do lính Mỹ bắn cầm canh từ phi trường Đà Nẵng. Thỉnh thoảng cũng có vài quả đại bác

bay lạc vào nhà dân gây ra cảnh tang thương chết chóc thế nhưng không hiểu vì sao tôi vẫn không cảm thấy bất an”.

“*Sinh năm 1952*”, như vậy, cho đến ngày 30/4/1975, Huỳnh Ngọc Chênh 23 tuổi. Và chính ngày này, Huỳnh Ngọc Chênh đã cùng với Trịnh Công Sơn và Nguyễn Hữu Thái “*Chủ tịch Sinh viên Sài Gòn*” và cũng là người đã từng đứng trong “*Mặt trận Giải phóng miền Nam*” là một trong những tổ chức ngoại vi của đảng Cộng sản Hà Nội, và thêm một số sinh viên “*phản chiến*” nữa. Tất cả đã lên Đài Phát Thanh Sài Gòn để cùng nhau hát bài: “*Nổi vòng tay lớn*”, như một trích đoạn của Nguyễn Hữu Thái đã được BBC Tiếng Việt đăng tải vào lúc 14 h 14 GMT, ngày 19 tháng 5 năm 2005 như sau:

19 Tháng 5 - 2005 - Cập nhật 14h14 GMT

“*Trích đoạn cuốn: Những điều chưa nói hết về 30-4-1975:*

“*Đó là một cuốn sách rất mỏng với nội dung liên quan cuộc chiến Việt Nam, chưa đầy 50 trang giấy.*

Tác giả cuốn sách không phải là người ở phía bên kia, mà đã từng tham gia phong trào đấu tranh sinh viên ở Sài Gòn, ở lại Việt Nam cho đến năm 1990. Ông vẫn giữ quan hệ với người ở trong nước và thường viết bài cho các báo ở Việt Nam

Tuy vậy, khi gửi về Việt Nam để in, bản thảo chỉ nhận sự im lặng và theo tác giả, cuốn sách ‘*hơi tế nhị và nhạy cảm trong giai đoạn này*’ vì không đúng với một số văn bản chính thức trong nước.

Tác giả, ông Nguyễn Hữu Thái, nói với đài BBC rằng trong sách, ông mô tả lại từ góc độ nhân chứng về diễn biến của ngày 30-4-1975 ở Sài Gòn.

Ông nói với đài BBC rằng ông vẫn để dành bản thảo để chờ một ngày in trong nước vì đối tượng độc giả ông nhắm đến là người ở Việt Nam và vì trong thời chiến, ông là người có cảm tình và hoạt động trong phong trào cách mạng chứ không phải đứng ở bên ngoài.

“*...Giáo sư Vũ Văn Mẫu phát biểu tiếp theo:*

“*Trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, tôi, giáo sư Vũ Văn Mẫu, thủ tướng, kêu gọi tất cả các tầng lớp đồng bào hãy vui vẻ chào mừng ngày hòa bình của dân tộc, và trở lại sinh hoạt bình thường. Nhân viên của các cơ quan hành chính quay trở về vị trí cũ dưới sự hướng dẫn của chính quyền cách mạng*”.

Và cuối cùng là lời chấp nhận đầu hàng của chính ủy Bùi Văn Tùng:

“*Chúng tôi đại diện lực lượng quân Giải phóng miền Nam Việt Nam long trọng tuyên bố Thành phố Sài Gòn đã được giải phóng hoàn toàn, chấp nhận sự đầu hàng không điều kiện của ông Dương Văn Minh, tổng thống chính quyền Sài Gòn*”.

Và Thái tiếp tục nói: “*...Quân Giải phóng đã tiến vào dinh Độc Lập và đã làm chủ hoàn toàn các điểm chốt quân sự cũng như dân sự của vùng Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định...*”

Phải chăng những khoảnh khắc, những tuyên bố đó đã chấn động lòng người, làm nước mắt trào ra từ nhiều đường rừng, mặt trận và cả ở miền Bắc nước ta. Người ta mừng rỡ, hồi hộp và lắng nghe từ xa.

Sáng 30/4, trong chiến khu miền Đông, nhà báo Đinh Phong không dám rời chiếc radio nhỏ đeo bên mình. Các anh em đã xuất quân hết vào sáng 29/4. Trước khi đi anh Hai Khuynh (Nguyễn Huy Khánh) trong ban biên tập báo Giải Phóng nói nhỏ với anh: “Phải bám chặt đất Sài Gòn suốt đêm ngày”. Gần trưa đài phát thanh Sài Gòn mất sóng. Anh nghĩ thầm: Chắc là có chuyện rồi. Hồi Tết Mậu Thân năm 1968, mình cũng chờ mãi như thế. Thì ra ta đã chiếm được đài phát thanh Sài Gòn rồi nhưng không vận hành được!

Gần trưa thì có tiếng rọt rẹt. Tất cả anh em đều bỏ ăn cơm ngồi bên chiếc radio chờ đợi. Bỗng có tiếng nói, giọng nam còn trẻ: “Chúng tôi là những người đại diện cho Ủy ban nhân dân cách mạng Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định... Chúng tôi là giáo sư Huỳnh Văn Tông và cựu chủ tịch Tổng hội sinh viên Sài Gòn Nguyễn Hữu Thái...” Tiếp đó là lời đầu hàng của tướng Dương Văn Minh.

Cả cơ quan reo hò tung chén đĩa, mũ nón. Biết tôi là người theo dõi phong trào đô thị, anh em quây lại hỏi:

- Huỳnh Văn Tông và Nguyễn Hữu Thái là ai?

Nhà báo Đinh Phong chỉ biết tên Nguyễn Hữu Thái qua phong trào học sinh sinh viên Sài Gòn, biết anh là chủ tịch Tổng hội sinh viên Sài Gòn khóa 1963-64. Vì vậy, anh bèn nói với anh em:

- Nhất định đó là ‘người của ta’ rồi, người của ta chiếm đài phát thanh mới cho đọc lời đầu hàng của Dương Văn Minh...

Xong việc, hai chỉ huy bộ đội đưa đoàn tướng Minh về lại dinh Độc lập. Chính ủy Bùi Văn Tùng tuy đã thực hiện được một công tác cấp bách và cần thiết phát đi được lời đầu hàng của tướng Minh, nhưng ông vẫn bị cấp trên rầy rà cho đó là một việc làm mạo hiểm. Nếu có mệnh hệ nào cho tướng Minh thì rất khó ăn nói cho phía cách mạng đối với dư luận trong và ngoài nước.

Thái đích thân đứng ra điều hành buổi phát thanh ấy, đọc thêm bản công bố của Cách mạng đối với vùng mới giải phóng, mượn của một chính trị viên.

Thái và Tông cố tình xưng tên tuổi mình là nhằm tạo tâm lý trấn an nhân dân Sài Gòn. Gần đây, nhân dân phía Nam từng bị guồng máy tâm lý chiến của Mỹ và Sài Gòn ra rả tung tin thất thiệt, mô tả nào cảnh tắm máu khi bộ đội đến miền Trung làm dân Sài Gòn sợ điếng hồn. Mọi người thực sự đang kinh hoàng, chỉ mong tìm đường tháo chạy thoát thân với bất cứ giá nào! Hy vọng *khi nghe* được tên tuổi Thái, Tông họ sẽ nghĩ: “À, nếu mấy tên tư sản kiểu như Tông, Thái mà còn đó thì chắc cũng không đến nỗi nào!”. Về sau nghe nói có nhiều người lấy tàu chạy ra biển xa đã quay lại và bị bắt đi học tập hoặc bị giam giữ đã trách cứ Thái, Tông lừa gạt họ!

Nhóm sinh viên chủ động tự biên tự diễn chương trình phát thanh, chủ yếu làm sao đưa ra được lời tuyên bố đầu hàng của tướng Minh, thông báo chính sách của chính quyền cách mạng lâm thời về vùng mới giải phóng và trấn an dư luận dân chúng Sài Gòn, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, các hải đảo. Xen kẽ vào các lời ghi âm sẵn phát đi phát lại nêu trên, họ tranh thủ kêu gọi đại diện đồng bào các giới đến lên tiếng trên làn sóng phát thanh.

Thấy trong đám đông ủa đến đài có nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, sinh viên Huỳnh Ngọc Chênh đưa anh vào và tất cả cùng anh hát vang bài “Nối vòng tay lớn”.

Trên đây, là những dòng của Nguyễn Hữu Thái đã cho biết vào ngày 30/4/1975, đã có mặt cả Huỳnh Ngọc Chênh và Nguyễn Hữu Thái, Trịnh Công Sơn tại Đài Phát Thanh Sài Gòn. Những

điều này, người viết sẽ nói đến ở bài sau. Còn bây giờ, người viết cần phải nhắc lại những điều mà chính Huỳnh Ngọc Chênh đã viết trong bài: “Bất An” như sau:

“Trước 75, ngay khi sống trong thời chiến, tôi vẫn luôn cảm thấy an lành. Những năm chiến tranh ác liệt ấy, gia đình tôi tách ra làm hai. Ba tôi xuống thành phố, còn mẹ tôi vẫn ở lại quê bám trụ. Tôi đi đi về về cả hai nơi. Đêm ngủ ở quê, thường xuyên nghe tiếng đại bác nổ ven rìa làng do lính Mỹ bắn cầm canh từ phi trường Đà Nẵng. Thỉnh thoảng cũng có vài quả đại bác bay lạc vào nhà dân gây ra cảnh tang thương chết chóc thế nhưng không hiểu vì sao tôi vẫn không cảm thấy bất an.”

Nên biết, ngày 30/4/1975, tất cả những thanh thiếu niên từ mười hai tuổi trở lên, không phân biệt nam, nữ, sinh viên, học sinh, kể cả dốt chữ đều bị Việt cộng bắt hết, đem lên rừng, để làm du kích, “nữ cứu thương” cho “bộ đội” hoặc “du kích bác Hồ”, nếu lỡ đi lọt vào những vùng mất an ninh, mà người dân thường gọi là “vùng xôi đậu”. Nghĩa là, những nơi ấy, cứ ban ngày có thể có bóng dáng của các Chiến Sĩ Địa Phương Quân- Nghĩa Quân VNCH, còn ban đêm, thì Việt cộng hoàn toàn kiểm soát, mà cũng có khi Việt cộng kiểm soát cả ngày lẫn đêm.

Những điều đã nói ở trên, là hoàn toàn đúng với sự thật, vì chính gia đình của người viết đã từng bị du kích Việt cộng bắt, rồi đem giam dưới hầm đất, bất kể nắng mưa trước khi được cứu thoát. Vì thế, nên những đêm mưa, Mẹ của người viết phải ngồi canh, thức trắng, để tát nước trước miệng hầm, vì sợ các con của mình phải chết vì hầm ngập nước. Huỳnh Ngọc Chênh hãy thôi, đừng lừa gạt mọi người nữa.

Trở lại với những lời của Huỳnh Ngọc Chênh, mặc dù không cho biết “*mẹ tôi vẫn ở lại quê bám trụ*”, là “*bám trụ*” ở quận, thôn, xã nào gần thành phố Đà Nẵng. Nhưng, không một ai không biết rằng: Một khi đã quyết định “*ở lại quê bám trụ*”, là chính người đó, đã chấp nhận sống chung với Việt cộng, và ngược lại Việt cộng cũng chấp nhận họ được ở lại, trong khi chồng tức là cha của Huỳnh Ngọc Chênh lại xuống sống tại Đà Nẵng. Điều này, dễ hiểu, vì có “đôi bên cùng có lợi”.

Riêng Huỳnh Ngọc Chênh một sinh viên đã trưởng thành mà “*vẫn cứ đi đi về về cả hai nơi mà vẫn không cảm thấy bất an*”. Nghĩa là Việt cộng chấp nhận cho Huỳnh Ngọc Chênh được “*cứ đi đi về về*” mà không bắt bớ, không hề làm khó dễ gì đối với cha mẹ và cả Huỳnh Ngọc Chênh hết. Nhưng còn nữa, cho dù Huỳnh Ngọc Chênh không nói, song ai cũng biết, “*gia đình tôi tách làm hai. Ba tôi xuống thành phố, còn mẹ tôi vẫn ở lại quê bám trụ*” thì chắc chắn, không riêng Huỳnh Ngọc Chênh mà cả cha của Huỳnh Ngọc Chênh cũng được Việt cộng cho tự do “*cứ đi đi về về*” để thăm vợ con nữa, chưa nói đến những hành vi khác trong bóng tối của cả gia đình này...

Huỳnh Ngọc Chênh viết tiếp:

“Đêm ngủ ở quê, thường xuyên nghe tiếng đại bác nổ ven rìa làng do lính Mỹ bắn cầm canh từ phi trường Đà Nẵng. Thỉnh thoảng cũng có vài quả đại bác bay lạc vào nhà dân gây ra cảnh tang thương chết chóc thế nhưng không hiểu vì sao tôi vẫn không cảm thấy bất an”.

“*Đêm ngủ ở quê*” là ở quê nào, mà “*thường xuyên nghe tiếng đại bác nổ ven rìa làng do lính Mỹ bắn cầm canh từ phi trường Đà Nẵng*”???

Huỳnh Ngọc Chênh cần phải biết: Lính Mỹ hay Không quân Việt Nam Cộng Hòa ở phi trường Đà Nẵng chỉ có dội bom vào những vùng đất đã bị Việt cộng hoàn toàn kiểm soát, còn “đại bác”, thì do Binh chủng Pháo Binh bắn vào, nhưng cũng chỉ bắn vào những nơi đã bị Việt cộng

kiểm soát, có thể là cái vùng quê, mà cha mẹ của Huỳnh Ngọc Chênh đã chấp nhận sống cùng với Việt cộng, chứ Pháo Binh không bao giờ bắn “đại bác” vào những khu dân cư ở những vùng Quốc Gia kiểm soát.

Ngoài ra, Huỳnh Ngọc Chênh đã viết: “*cứ đi đi về về*”. Vậy, khoảng thời gian ấy là bao lâu, vì quê của Huỳnh Ngọc Chênh phải ở gần thành phố Đà Nẵng, thì mới di chuyển như thế được. Bởi vì, nếu cái “làng” của Huỳnh Ngọc Chênh ở quá xa phi trường Đà Nẵng, thì “đại bác” không bắn tới, mà ở gần quá, thì Phi trường Đà Nẵng, với tầm đạn của “đại bác” cũng không trực xạ “*cầm canh*” được.

Huỳnh Ngọc Chênh cần phải biết hai điều:

1 - Cho dù là loại “đại bác” 155 ly, 175 ly, thì cũng chỉ bắn ở tầm xa cỡ 10 đến 13 km mà thôi.

2- Ngày xưa, trước năm 1975, cha mẹ của Huỳnh Ngọc Chênh đã “*bám trụ*” và “*đi đi về về*” ở các quận nào nằm quanh thành phố Đà Nẵng như: Hòa Vang, Hiếu Đức, Hậu Đức, Thượng Đức, Khâm Đức, Quế Sơn, Tiên Phước, Thăng Bình, Tam Kỳ Hương An... hay Hiên, Giằng, Phú Túc, Ái Nghĩa, Túy Loan, Hòa Khánh, Phước Tường...? Nên biết, ở những nơi ấy, đều có những Trại Lực Lượng Đặc Biệt - Biệt Kích, (sau này, đã “*cải tuyền*” thành những Tiểu đoàn Biệt Động Quân Biên Phòng) và mỗi trại đều có một Pháo Đội Pháo Binh của Mỹ, để đêm đêm thì bắn hỏa châu soi sáng cả một vùng đồi núi, để các anh chiến sĩ ngồi trên những vọng gác dễ dàng theo dõi những di chuyển của địch quân, và nếu phát hiện ra, thì các anh sẽ gọi về căn cứ, để pháo binh kịp thời chôn xác địch bằng những quả “đại bác” cỡ 155 ly, 175 ly, chứ không cần đến “đại bác” của phi trường Đà Nẵng, mà chỉ cần những quả bom của Không đoàn tại Phi trường Đà Nẵng nổ chụp xuống những vùng đất địch để tiêu diệt Cộng quân.

Và ngoài các Trại Lực Lượng Đặc Biệt - Biệt Kích ấy, còn có một trong số 58 Tiểu Đoàn Pháo Binh đều luôn luôn tăng phái một Pháo đội đến các vùng mất an ninh, để yểm trợ cho các đơn vị Địa Phương Quân, Nghĩa Quân... mà tại Quảng Nam - Đà Nẵng Tiểu Đoàn 22 Pháo Binh: KBC 4869, và Tiểu Đoàn 34 Pháo binh: KBC 4451/31/C/HQ. Hai Tiểu đoàn này, luôn luôn thay phiên tăng phái những Pháo Đội Pháo Binh đến đóng trên những tiền đồn ở những vùng xa xôi ấy, và lúc nào cũng sẵn sàng chấm tọa độ một cách chính xác, để tiêu diệt địch quân.

Nói tóm lại: Huỳnh Ngọc Chênh đã viết những điều hoàn toàn LÁO, vì không bao giờ có cái chuyện “*thường xuyên nghe tiếng đại bác nổ ven rìa làng do lính Mỹ bắn cầm canh từ phi trường Đà Nẵng. Tình huống cũng có vài quả đại bác bay lạc vào nhà dân gây ra cảnh tang thương chết chóc*”.

Xin mọi người đừng quên: Ngày xưa, Thích Nhất Hạnh và Võ Văn Ái đã lừa bịp được cả Mỹ, Pháp và nhiều nước nữa, với những câu chuyện hoàn toàn bịa đặt, láo khoét trong cuốn Ngụy thư: “*Hoa Sen Trong Biển Lửa*”, thì ngày nay, Huỳnh Ngọc Chênh đã bịa đặt ra những câu chuyện trong bài viết: “*Bất An*” thì không có gì là lạ. Bởi vì, tất cả đều ở trong cái lò “*phản chiến*” mà ra cả đấy thôi.

Và hôm nay, Huỳnh Ngọc Chênh hiện đang có mặt tại nước Pháp, Huỳnh Ngọc Chênh hãy trả lời những điều mà người viết đã nêu ra như trên. Còn rất nhiều những điều khác, người viết sẽ nói đến trong bài kế tiếp.

Paris, 19/03/2013

Huỳnh Ngọc Chênh là ai?

(Bài 2)

Hàn Giang Trần Lệ Tuyền

Như quý độc giả đã đọc qua bài số 1, về Huỳnh Ngọc Chênh. Nhưng tiếc rằng, có người đã không hiểu, hay không muốn hiểu cho rõ ràng về những sự kiện mà người viết đã nêu ra: Huỳnh Ngọc Chênh đã viết bài: “*Bất An*” vào ngày 16 tháng tám năm 2012; nghĩa là cho đến thời điểm 2012, Huỳnh Ngọc Chênh đã sáu mươi tuổi rồi, chứ không còn là đứa trẻ. Như thế, mà Huỳnh Ngọc Chênh vẫn cố tình viết ra những điều hoàn toàn bịa đặt, không có thật, mà người viết đã phân tích rõ ở bài số 1. Do đó, nên người viết tự thấy, cần phải nhắc lại nguyên văn như sau:

“Đêm ngủ ở quê, thường xuyên nghe tiếng đại bác ven rìa làng do lính Mỹ bắn cầm canh từ phi trường Đà Nẵng. Thịnh thoảng cũng có vài quả đại bác bay lạc vào nhà dân gây ra cảnh tang thương chết chóc...”

Thế nhưng, vẫn có người cố tình nhắm mắt, giả mù, nhằm để đánh lạc hướng của những vấn đề ấy. Vì thế, nên người viết phải đính kèm dưới đây là bài viết của tác giả trên Blogger Huỳnh Ngọc Chênh, chứ không phải ở những trang nào khác, để mọi người biết được một Huỳnh Ngọc Chênh khi đã sáu mươi tuổi đời rồi, mà vẫn nói láo, thì chắc chắn bản chất nói láo ấy, vốn có là do từ bẩm sinh vậy. Kính mời quý vị hãy nhìn xem:

Huỳnh Ngọc Chênh. Đôi lời tâm sự lúc buồn vui. Thứ năm, ngày 16 tháng tám năm 2012” như dưới đây:

Thứ năm, ngày 16 tháng tám năm 2012

BẤT AN

Trước 75, ngay khi sống trong thời chiến, tôi vẫn luôn cảm thấy an lành. Những năm chiến tranh ác liệt ấy, gia đình tôi tách ra làm hai. Ba tôi xuống thành phố, còn mẹ tôi vẫn ở lại quê bám trụ. Tôi đi đi về về cả hai nơi. Đêm ngủ ở quê, thường xuyên nghe tiếng đại bác nổ ven rìa làng do lính Mỹ bắn cầm canh từ phi trường Đà Nẵng. Thịnh thoảng cũng có vài quả đại bác bay lạc vào nhà dân gây ra cảnh tang thương chết chóc thế nhưng không hiểu vì sao tôi vẫn không cảm thấy bất an. Đêm ngủ ở Đà Nẵng thịnh thoảng lại nghe hú còi báo động có pháo kích của Việt Cộng bắn về thành phố, nhiều người phải chạy vào nấp dưới hầm, riêng tôi vẫn nằm tỉnh queo trên giường, không chút lo sợ.

Bây giờ sống trong hòa bình, mà hòa bình đã gần 40 năm rồi sao trong lòng cứ thắc thỏm bất an. Do tuổi già ư? Không phải như vậy.

Làm sao mà yên ổn được khi bước ra đường phải lo sợ trước bao nhiêu điều hiểm nguy đang rình rập. kẹt xe, khói bụi ô nhiễm, tai nạn giao thông, đình tặc, cướp giật, va quệt xe đưa đến bị hành hung, cây đổ, dây điện đứt, sụp hố cống.... Một ngày ở thành phố lớn như Sài Gòn, xảy ra không biết bao nhiêu vụ tai nạn giao thông, bao nhiêu vụ cướp giật, hành hung, đâm chém...thấy tận mắt hoặc đọc báo, nghe đài mà oái cả người.

Hầu như mọi thứ thức ăn đều có nguy cơ chứa chất độc hại do dư lượng thuốc trừ sâu, dư lượng kháng sinh, do chất kích thích hoặc do làm ra gian dối. Không thể nào yên tâm với thức ăn ở các hàng quán. Cà phê hóa chất, phở ngâm formol, dầu ăn từ cống rãnh, chế biến thức ăn bên cạnh nhà vệ sinh... Thực phẩm mua ở chợ về tự chế biến cũng hoàn toàn không yên tâm. Rau, giá, trái cây đầy rẫy chất kích thích cực độc (nhất là trái cây Trung cộng), cá thì bị ướp hàn the, thịt thì không kiểm định hoặc thịt bị dùng chất tăng trưởng độc hại. Bất an với món ăn ở hàng quán nhưng cũng không thể nào an tâm với bữa ăn tự nấu nướng ở nhà.

Tình trạng ô nhiễm thì kinh hồn. Đường xá thì khí thải và bụi bẩn bay mù mịt, cống rãnh và kênh rạch thì đen ngòm vì chất thải bẩn. Rồi ô nhiễm âm thanh mới kinh hồn.

Trong công việc mưu sinh, bất an khắp mọi nơi. Vật giá liên tục leo thang, quá nhiều công ty nợ nần phá sản, chiếm dụng vốn và lừa đảo khắp mọi nơi. Khuyến mãi lừa đảo, bán hàng đa cấp lừa đảo, thế chấp vay lừa đảo... Sự bất an do suy thoái kinh tế làm người có vốn không dám bỏ tiền ra đầu tư, người làm công cứ thối thòm lo mất việc từng ngày.

Khi bị ngã bệnh, phải đến bệnh viện thì người dân hoàn toàn không yên tâm. Chỗ nằm thiếu, phương tiện y tế lạc hậu, tay nghề cũng như lương tâm thấp kém của y bác sĩ có thể làm cho bệnh nhân không những không được cứu chữa thích đáng mà còn gây ra tử vong vô lý nữa. Biết bao nhiêu cái chết oan khiên được nêu ra và không được nêu ra do sự tặc trách của bệnh viện.

Hành chính thì nhùng nhịu, thường gây ra sự phiền hà cho dân để công chức ăn hối lộ thay vì tận tụy phục vụ dân. Có việc đến cơ quan công quyền như thuế vụ, hải quan, nhà đất, ủy ban các cấp, công an... người dân phải khúm núm quy lụy và lo lót thì sự việc mới trơn tru. Có lỗi bị tạm giữ trong đồn công an, người bị tạm giữ hoàn toàn không yên tâm. Chuyện bị chết trong đồn công an đã trở nên quá phổ biến.

Chuyện an ninh quốc phòng thì được nghe nói đã có đảng và nhà nước lo nhưng người dân hoàn toàn thấy bất an. Ngư dân ra khơi là bị Trung cộng đuổi bắt hoặc đâm chìm tàu. Tàu chiến, tàu hải giám, tàu cá của Trung Cộng hầu như đã chiếm lĩnh toàn bộ biển Đông. Trong đất liền thì chỗ nào, lãnh vực nào cũng có mặt người Tàu.

Cơ quan chức năng và ban bộ rất nhiều, người dân phải ò lạng ra đóng thuế để nuôi một bộ máy nhà nước vô cùng cồng kềnh, nhưng bộ máy ấy hoàn toàn không làm cho người dân an tâm. Bất ngờ đau ốm không dễ dàng có xe cấp cứu đến, bị cướp bóc trấn lột không dễ gì gọi được công an. Thức ăn nhiễm bẩn hầu như không có cơ quan nào quan tâm.... Người dân cảm thấy bị bơ vơ đơn độc giữa cuộc đời.

Một nhà nước yếu kém, bất lực và vô trách nhiệm như vậy mà sao vẫn tồn tại lâu vậy nhỉ? Đây có lẽ là nỗi bất an lớn nhất mà người dân phải mang nặng trong lòng.

Trở lại với những lời do chính Huỳnh Ngọc Chênh đã viết. Nếu những dòng ấy, mà Huỳnh Ngọc Chênh đã viết ra lúc còn ở tuổi thiếu niên, hoặc kể cả lúc đang “phản chiến - tranh đấu chống Mỹ” cùng với Nguyễn Hữu Thái, Huỳnh Tấn Mẫm, Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt... ở trong cái “Đại Học Vạn Hạnh” do Chỉ huy trưởng Thích Minh Châu, và Chỉ huy phó Đoàn Viết Hoạt, thì có thể “biện minh” dù bằng những lời lẽ nguy biện. Còn những dòng này là do một ông già Huỳnh Ngọc Chênh đã sáu mươi tuổi viết ra, thì rõ ràng là cố tình bịa đặt, cố tình nói

láo. Bởi vì không hề có cái chuyện “*thường xuyên nghe tiếng đại bác nổ ven bờ làng do lính Mỹ bắn cầm canh từ phi trường Đà Nẵng*”. Những điều này, đã cho thấy Huỳnh Ngọc Chênh nói Láo chẳng khác gì Thích Nhất Hạnh và Võ Văn Ái trong cuốn Ngụ thư: “Hoa sen trong biển lửa”, cũng như Nguyễn Đan Quế và Đoàn Viết Hoạt với “gần ba mươi năm tù, bị tra tấn, biệt giam” vậy. Mà điều rất rõ ràng như mọi người đã thấy, những tên “phản chiến” này, đa số đều xuất thân từ cái “lò đào tạo” của Ấm Quang -Vạn Hạnh cả; và bây giờ, thì đảng Cộng sản Hà Nội đã cho Huỳnh Ngọc Chênh được hoàn toàn tự do viết bài trên hệ thống Internet, rồi lên máy bay từ phi trường Tân Sơn Nhất, Sài Gòn sang Paris, được tự do gặp gỡ tất cả những “tổ chức tranh đấu” và người viết đã được biết vào ngày Chúa nhật tới đây nữa... Trong số đó, có Nguyễn Khanh của “Đài Á Châu tự do”, để nói chuyện “muốn bỏ điều 4 Hiến pháp”.

Ngày 16 tháng 5 năm 2012, Huỳnh Ngọc Chênh đã kể lại những chuyện “*Trước 1975, gia đình tôi tách làm hai. Ba tôi xuống thành phố, còn mẹ tôi vẫn ở lại quê bám trụ. Tôi đi đi về về cả hai nơi*”.

Chỉ chừng ấy thôi, thì người viết đã hiểu tất cả. Bởi vì, chính người viết đã từng chứng kiến những trường hợp “bám trụ” giống như gia đình của Huỳnh Ngọc Chênh. Xin kể lại như sau:

Vào những năm tháng trước năm 1975, ở các nơi, dù ở những nơi thôn quê, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đều có thành lập những Khu Định Cư, để tiếp đón những đồng bào đã bỏ nhà cửa ruộng vườn để tỵ nạn Cộng sản. Tại Đà Nẵng có các khu định cư như An Hòa, gần ngã ba Huế, khu định cư Hòa Cầm, khu định cư quận Ba, Đà Nẵng. Và ở mỗi Khu Định Cư để đồng bào ở tạm. Sau đó, mỗi gia đình được cấp bốn mươi tám tôn (tôles) để cất nhà ở, được nhận xi-măng để xây giếng nước uống, được cấp tiền ăn trong sáu tháng, tính theo nhân khẩu, trong Tờ Khai Gia Đình, mỗi người được cấp bốn ngàn đồng tiền Việt Nam Cộng Hòa.

Ngoài ra, đồng bào được phát các loại hạt giống như, bắp, đậu, rau cải... để gieo trồng làm thức ăn. Và cứ hai tháng một lần, đồng bào đến các nhà của đại bài gạo, để nhận cũng tính theo nhân khẩu, nhưng người viết nghĩ chắc đã bị chính quyền địa phương ăn xén, nên mỗi người chỉ nhận có hai ký gạo. Ngoài ra, còn được cấp phát cả bột sữa và bột mì. Còn tại nhà của các ông Ấp trưởng, thì mỗi gia đình chỉ nhận được một ký mắm, một lít dầu ăn, một lít dầu hỏa, và hai mét vải mà thôi.

Mặc dù như thế, nhưng đồng bào không đến nỗi phải bị đói khát, vì họ đã dùng số tiền bốn ngàn đồng mỗi người đã nhận lúc ban đầu, nếu gia đình càng đông người, thì số tiền càng khá nhiều, để làm vốn mà buôn bán sinh lợi về sau.

Như thế, tại sao có những người như gia đình của Huỳnh Ngọc Chênh lại quyết định “*bám trụ*” ở chung với Việt cộng?

Xin thưa, vì đã từng bị du kích Việt cộng bắt, đã ở trong vùng đất của Việt cộng kiểm soát, nên đã biết rất rõ ràng: Tất cả những người đã “bám trụ” như gia đình của Huỳnh Ngọc Chênh, họ đều là những gia đình có liên hệ với Việt cộng như:

1 - Họ có con cái theo Việt cộng, nên phải ở lại để tiếp tế cho con cái của họ, bằng cách thường xuyên “*đi đi về về cả hai nơi*” để mua lương thực như gạo, muối, mắm; đặc biệt và quý nhất là bột ngọt, Việt cộng gọi là “mì chính”, để trộn vào muối ăn cơm, và cũng làm “thuốc” cầm máu khi rắc vào những vết thương nhẹ nữa.

2- Họ được Việt cộng cung cấp tiền bạc để cả gia đình sống một cách đầy đủ, con cái được ở vùng Quốc Gia ăn học, để lớn lên tiếp tục làm Cộng sản. Họ không cần phải lao động mưu

sinh, để họ cứ thường xuyên “đi đi về về cả hai nơi” để lấy tin tức, thăm dò những nơi đóng quân của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa rồi báo cáo cho Việt cộng, hoặc sẽ nhận của Việt cộng những loại chất nổ như TNT, lưu đạn... rồi đem xuống thành phố để gài vào những trường học, nhà thương, những khu phố chợ, đặc biệt là những Khu Định Cư, để giết chết đồng bào vô tội.

3 - Ngoài ra, có một số người được Việt cộng cấp vốn và cho về thành phố, xây dựng nhà cửa, để mở các cửa hàng buôn bán làm giàu, để giữa vợ chồng con cái của họ cứ thường xuyên “đi đi về về cả hai nơi”, mà cung cấp cho Việt cộng những tin tức cần thiết. Và, chính những nơi ấy, là những nơi đã từng nuôi giấu những đặc công Cộng sản và vũ khí dưới những chiếc hầm bí mật. *Tại thành phố Đà Nẵng, sau ngày 30/4/1975, nhiều người đã biết có một số căn nhà là của Việt cộng như đã kể, trong đó, có căn nhà số 29 đường Nguyễn Trãi, tại ngã ba Ông Ích Khiêm, gần chùa Pháp Lâm, chùa “Tỉnh giáo hội PGVNTN Quảng Nam-Đà Nẵng”, (thường được gọi là “chùa Tỉnh Hội) ở số 500, đường Ông Ích Khiêm, thuộc phường Hải Châu 2, Đà Nẵng, là nhà “của Năm Thông” là một tay Việt cộng...*

Và cũng từ những gia đình cứ “đi đi về về cả hai nơi” ấy, mà một thời đã có mặt những “Sĩ quan quân báo - cán bộ cao cấp” của đảng cộng sản Hà Nội, được ăn ở, hoạt động ngay trong thành phố Đà Nẵng như: “Đại tá Võ Bá Huân, Đại tá Nguyễn Văn Cam, Trung tá Hoàng Quốc Dân... Hồ Nghinh, sau này là “Ủy viên Bộ chính trị” Hà Kỳ Ngộ, bí thư Thành bộ (CS) Đà Nẵng...

Những “Sĩ quan quân báo - cán bộ cao cấp” của VC này đã bị các chiến sĩ Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hòa bắt trong cuộc “Tổng công kích” Tết Mậu Thân, 1968. Nhưng sau đó, những con cọp này, đã được thả về rừng...

Huỳnh Ngọc Chênh đã từng “đi đi về về cả hai nơi”, thì có lẽ cũng biết đấy. Nhưng nếu Huỳnh Ngọc Chênh vẫn giả đui, giả điếc, thì người viết vẫn phải sẽ trình bày cùng quý độc giả trong bài kế tiếp.

Paris, 21/3/2013

Hàn Giang Trần Lệ Tuyền

Nguồn: <https://thongtintoimat.blogspot.com/2013/05/huynh-ngoc-chenh-la-ai-bai-1.html#:~:text=Nh%C6%B0ng%20%C4%91i%C3%AA%CC%80u%20c%C3%A2%CC%80n%20pha%CC%89i%20no%CC%81i%20la%CC%80%20su%C3%B4%CC%81t>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 11300 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC